

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 | CTF-CV

V/v: Giải trình số liệu kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2019 so với Q1 năm 2018

TP. HCM, Ngày 20 Tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.37 26 26 26

Fax: 028.37 26 26 26

Website: www.cityford.com.vn

Mã chứng khoán: CTF

- Căn cứ vào TT 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại mục 4, mục 5 Điều 11:
 4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính 2018 đã công bố so với báo cáo tài chính 2017 đã kiểm toán; có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
 5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính Q1/2019 và báo cáo Quý 1 năm 2018 City Auto và hợp nhất.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CTF QUÝ 1 - NĂM 2019 SO VỚI QUÝ 1 NĂM 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		CHÊNH LỆCH	TỶ LỆ (%)
			Năm 2019	Năm 2018		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	751,386,408,319	473,222,302,768	278,164,105,551	159%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2		563,036,000	2,272,727,273	(1,709,691,273)	25%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		750,823,372,319	470,949,575,495	279,873,796,824	159%
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	696,259,689,214	441,024,086,236	255,235,602,978	158%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54,563,683,105	29,925,489,259	24,638,193,846	182%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	9,436,712	4,301,647	5,135,065	219%
Chi phí tài chính	22	VI.04	6,444,685,110	3,999,088,895	2,445,596,215	161%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6,444,685,110	3,999,088,895	2,445,596,215	161%
Chi phí bán hàng	25	VI.05	25,719,138,924	19,171,324,036	6,547,814,888	134%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	7,864,334,214	7,989,343,208	(125,008,994)	98%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14,544,961,569	(1,229,965,233)	15,774,926,802	-1183%
Thu nhập khác	31	VI.07	6,308,021,472	5,241,871,770	1,066,149,702	120%
Chi phí khác	32	VI.08	999,899,421	863,803,036	136,096,385	116%
Lợi nhuận khác	40		5,308,122,051	4,378,068,734	930,053,317	121%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19,853,083,620	3,148,103,501	16,704,980,119	631%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	1,247,398,724	629,620,700.20	617,778,024	198%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18,605,684,896	3,148,103,501	15,457,581,395	591%

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 278,164,105,551 VND tương đương 159% nguyên nhân sau
 - + Điều chỉnh cách ghi nhận các khoản hỗ trợ từ Ford VN -> xuất hóa đơn cho Ford VN.
 - + Q1/2019 lượng xe bán ra tăng từ việc lượng xe nhập khẩu tăng mạnh trong đó đáng kể là dòng xe Ranger, do từ tháng 4/2019 dòng xe này tăng lệ phí trước bạ từ 2% lên 6%
- Chi phí lãi vay tăng 2,445,596,215 VND do lượng xe mua về với giá trị lớn để đáp ứng nguồn cung vì vậy nhu cầu vốn tăng từ các khoản vay -> lãi vay tăng
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng do :
 - + Ghi nhận các khoản hỗ trợ vào doanh thu và ghi giảm giá vốn không ghi tại khoản thu nhập khác như 2018
 - + Lợi nhuận gộp tăng 82% tương đương 24,638,193,846 VND



- Tổng LNTT tăng 31% tương đương 16,704,980,119VND do các nguyên nhân đã trình bày trên, đồng thời khoản hỗ trợ từ Ford VN tăng tương ứng theo số lượng xe bán ra

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 1 - NĂM 2019 SO VỚI QUÝ 1 NĂM 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		CHÉNH LỆCH	TỶ LỆ (%)
			Năm 2019	Năm 2018		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	1,446,626,550,897	756,481,967,984	690,144,582,913	191%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		3,495,763,273	5,150,000,001	(1,654,236,728)	68%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,443,130,787,624	751,331,967,983	691,798,819,641	192%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1,342,222,522,272	705,746,570,012	636,475,952,260	190%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100,908,265,352	45,585,397,971	55,322,867,381	221%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	81,213,302	6,755,172	74,458,130	1202%
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	9,893,392,247	6,208,279,587	3,685,112,660	159%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9,893,392,247	6,208,279,587	3,685,112,660	159%
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	48,188,578,544	27,216,493,326	20,972,085,218	177%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	20,841,856,679	14,914,969,554	5,926,887,125	140%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22,065,651,184	(2,747,589,324)	24,813,240,508	
11. Thu nhập khác	31	VI.07	12,760,340,407	6,664,266,304	6,096,074,103	191%
12. Chi phí khác	32	VI.08	903,041,950	864,104,795	38,937,155	105%
13. Lợi nhuận khác	40		11,857,298,457	5,800,161,509	6,057,136,948	204%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33,922,949,641	3,052,572,185	30,870,377,456	1111%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	4,567,811,254	164,245,760	4,403,565,494	2781%
16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29,355,138,387	2,888,326,425	26,466,811,962	1016%
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		25,087,987,249	2,618,698,505	22,469,288,744	958%
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		4,267,151,138	269,627,920	3,997,523,218	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	671	145		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	671	145		

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu trên báo cáo hợp nhất như sau:


97960
CÔNG TY
PHẦN
AUT
PHỒ CỨ

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 690,144,582,913 VND tương đương 91% nguyên nhân do :
 - + Điều chỉnh cách ghi nhận các khoản hỗ trợ từ Ford VN -> xuất hóa đơn cho Ford VN.
 - + Q1/2019 lượng xe bán ra tăng từ việc lượng xe nhập khẩu tăng mạnh trong đó đáng kể là dòng xe Ranger, do từ tháng 4/2019 dòng xe này tăng lệ phí trước bạ từ 2% lên 6%
 - + Tháng 1/2019 CTF mua cổ phần của Cty Ô tô Trường Chinh, tỷ lệ chiếm giữ là 57,83% vốn tại Ô tô Trường Chinh
- Giá vốn tăng tương ứng 636,475,952,260VND tỷ lệ tăng 90%.
- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 30,870,377,456 VND chủ yếu do các nội dung được trình bày trên.

Trên đây là giải trình các khoản thay đổi trọng yếu giữa số liệu báo cáo kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2019 so với Quý 1 năm 2018 báo cáo City Auto và hợp nhất

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**


**Tổng Giám Đốc
TRẦN TRUNG CHÁNH**

